

Bản án số: 126/2023/HS-PT
Ngày: 23 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/TLPT-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo **Nguyễn Minh T** do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985 tại **huyện B, tỉnh Quảng Bình**; Nơi cư trú: **Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** (đã chết) và con bà **Trần Thị Thường**; có vợ **Ngô Thị N**, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, hiện tại ngoại có mặt có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/02/2023, **Nguyễn Minh T** gọi điện thoại cho **Trần Văn S**, sinh năm 1987 trú tại **Thôn T, xã P, huyện B** với nội dung thuê **S** sáng hôm sau đưa máy đến lô đất của **T** tại **thôn S, xã P** cào xới đất và được **S** đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 18/02/2023,

Trần Văn S điều khiển máy đào nhãn hiệu Volvo màu vàng đen, loại gầu 0,25, bánh xích, số khung *EC55Y05506*, số máy 13025 đến lô đất của T. Tại đây, T chỉ dẫn cho S khu vực thực hiện công việc và nói với S đây là đất của T. T hướng dẫn S điều khiển máy đào cào, xới đất làm đường đi trong lô cao su của T. Nhằm mục đích lấy đất làm vành đai chống cháy và chắn gió cho lô đất trồng cây cao su của mình, T tiếp tục khoanh vùng, hướng dẫn S điều khiển máy cào đất phong hóa, dùng gầu của máy xô đổ số cây Keo tai tượng và cây T2 nhựa tại khoảnh 4, T trên địa giới hành chính xã P, huyện B do Công ty TNHH một thành viên L quản lý và nói với S đây là đất của T. Sửa đã điều khiển máy tiến hành công việc theo sự chỉ dẫn của T xô đổ làm bật gốc, gãy ngang 105 cây keo tai tượng và 03 cây T2 nhựa. Sau khi T kiểm tra công việc đã hoàn thành thì S điều khiển máy về nhà.

Kết luận giám định số 285/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2023 của Chi cục Kiểm lâm Q kết luận: khu vực xảy ra phá rừng trái pháp luật thuộc khoảnh 4, tiểu khu NTK xã P, huyện B; Chủ thể quản lý là Công ty TNHH MTV L; Tổng diện tích bị tác động 3.800 m². Trong đó diện tích có rừng là 2.626 m², diện tích đất trống 1.174 m²; Loại rừng là rừng trồng, chức năng là rừng phòng hộ; về lâm sản: trên hiện trường bị chặt phá 02 loại cây thân gỗ gồm Keo tai tượng và T2 nhựa. Tổng khối lượng bình quân trên diện tích 2.626 m² rừng trồng bị chặt phá là 16,630 m³, trong đó 105 cây thân gỗ keo tai tượng có khối lượng 16,584 m³ và 03 cây thân gỗ Thông nhựa có khối lượng 0,046m³; Về chế độ quản lý: Loài Keo tai tượng và T2 nhựa thuộc loài thực vật rừng thông thường theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN quy định quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Tại bản kết luận định giá số 32/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 105 cây thân gỗ Keo tai tượng có khối lượng 16,584m³ trị giá 11.608.800 đồng, 03 cây thân gỗ Thông nhựa có khối lượng 0,046m³ trị giá 50.600 đồng, tổng giá trị tài sản 11.659.400 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.659.400 đồng giá trị thiệt hại theo kết quả định giá và không yêu cầu bị cáo khắc phục trồng lại rừng. Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 11.659.400 đồng và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch số tiền 11.659.400 đồng để khắc phục bồi thường.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKSBT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã Quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 07(bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho Công ty TNHH MTV L số tiền 11.659.400 đồng (mười một triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm đồng). Số tiền hiện nay đã có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền ngày 05/9/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Trong hạn luật định, ngày 29/9/2023 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, do đó có đủ cơ sở để khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định bị cáo Nguyễn Minh T phạm

tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thuê người đưa máy đào xô đổ làm bật gốc và gãy 105 cây Keo, 03 cây Thông nhựa, gây thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên L, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp đủ số tiền khắc phục bồi thường thiệt hại, tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm đã căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp đơn trình bày về quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 355, điểm e khoản Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định hình phạt của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Minh T** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Minh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23 tháng 11 năm 2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bồ Trách;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS h Bồ Trách;
- Công an h. Bồ Trách;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT I -TANDTC;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- UBND xã P, H B;
- Bị cáo
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn